TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án:11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2022
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Nhất

Ông Lê Minh Đức

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***:*** Ông Phạm Quang Hảo - kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:14/2022/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành án tại Đội 10, phân trại số 2 Trại giam Vĩnh Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 01 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Kim T ngày 21/11/2016 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Tháng 4/2020 anh T bị bắt và đến tháng 9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt tù về tội "Cướp tài sản" hiện nay anh T đang chấp hành hình phạt tù tại đội 10, phân trại số 2 Trại giam Vĩnh Quang. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con Nguyễn Anh D, sinh ngày 10/7/2017 hiện đang ở cùng chị U. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công nhân thu nhập bình quân của chị 8.000.000đ /tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Kim T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị U ngày 21/11/2016 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống do anh vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội "Cướp tài sản" dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị U xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị U.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con Nguyễn Anh D, sinh ngày 10/7/2017 hiện đang ở cùng chị U. Ly hôn do anh đang đi chấp hành án nên để chị U nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã T: Anh Nguyễn Kim T có hộ khẩu ở thôn G, xã T. Năm 2016 anh T kết hôn với chị Nguyễn Thị U và có đăng ký tại UBND T. Sau khi kết hôn chị U về chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do đâu thì địa phương không nắm được cụ thể. Theo dư luận địa phương do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, năm 2020 anh T phạm tội "Cướp tài sản" hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang. Về con chung: Vợ chồng có một con Nguyễn Anh D, sinh ngày 10/7/2017 hiện đang ở cùng chị U. Về tài sản, công nợ, công sức địa phương không nắm được. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Kim T được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị U được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 10/7/2017 hiện đang ở cùng chị U. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Kim T bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Kim T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình năm 2020 anh T phạm tội "Cướp tài sản" hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị U xin ly hôn anh T đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị U và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị U xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3]Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Anh D, sinh ngày 10/7/2017 hiện đang ở cùng chị U. Ly hôn chị U xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T trình bày do anh đang đi chấp hành án nên để chị U nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện cháu D còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chưa thành niên và người phụ nữ sau khi ly hôn. Việc chị U xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên chấp nhận. Do vậy căn cứ vào Điều 81, Điều 82 luật Hôn nhân gia đình giao chị U trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh D và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị U, anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị U phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Kim T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị U được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 10/7/2017 hiện đang ở cùng chị U. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U. Anh T có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006148 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị U nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Tử Du;
- Lưu.